

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Tthành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Khuru Liên Dung

2- Ông Thạch Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị D – sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp R, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khóm H, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà D và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1996, đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm, ông T thường xuyên đi nhậu về ghen tuông vô cớ, đánh đập vợ, lần gần đây nhất là ngày 30/8/2019, ông T

đánh bà sưng mặt và mắt. Đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà xin ly hôn với ông T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 16/02/1995 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/8/1996. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên không yêu cầu xem xét vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông T và bà Huỳnh Thị D tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1996, đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn, do ông T có đi nhậu và có ghen tuông vô cớ, có đánh bà D nhưng do lúc đó say sấn, nhất thời không kiềm chế được. Ông T vẫn còn yêu thương vợ, nên không đồng ý ly hôn và hứa sau này sẽ hạn chế uống rượu, không đánh bà D nữa.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 16/02/1995 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/8/1996. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng do con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị.

- Về nội dung vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị D đối với ông Nguyễn Văn T. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông T có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[2] Xét thấy bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1996, đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, cho nên hôn nhân giữa bà D và ông T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định pháp luật, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D và ông T xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, phát sinh mâu thuẫn do ông T thường xuyên đi nhậu, ông T hay ghen tuông vô cớ và đánh bà D. Bà D xác định hiện cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà kiên quyết xin ly hôn với ông T. Ông T cho rằng, mâu thuẫn có thể khắc phục được, ông sẽ hạn chế việc uống rượu, không đánh bà D nữa, ông T vẫn còn yêu thương vợ, nên không đồng ý ly hôn.

Bà D xác định hiện bà không còn tình cảm với ông T và kiên quyết xin ly hôn. Nhưng ông T xác định vẫn còn thương bà D, nên không đồng ý ly hôn.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà D và ông T không đạt được.

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D, cho bà D được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Văn T xác định quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 16/02/1995 và

Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/8/1996. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà D, ông T không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng do con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất xác định về tài sản chung không có; về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị D đối với ông Nguyễn Văn T. Bà Huỳnh Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 16/02/1995 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/8/1996. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng, do con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006374 ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu toàn bộ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND thành Tp Bạc Liêu
- CCTHADS Tp Bạc Liêu
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Lam